

Số: *02* /HD-UBND

Cẩm Xuyên, ngày 02 tháng 4 năm 2015

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung về thực hiện tiêu chí số 6, số 8 và số 16 trong xây dựng nông thôn mới

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010; Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động, tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và nhà văn hóa, khu thể thao thôn; Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi bổ sung điều 6 của Thông tư 12/2010/TT-BVHTTDL và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL;

Căn cứ Quyết định 463/QĐ-BTTTT ngày 22 tháng 3 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí Ngành Thông tin và Truyền thông trong xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 73/2014/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định chỉ tiêu các nội dung trong bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn một số nội dung về thực hiện các tiêu chí số 06, số 08 và số 16 trong xây dựng nông thôn mới như sau:

I. Tiêu chí số 6 (về cơ sở vật chất văn hóa)

1. Tiêu chí 6.1: Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH-TT-DL.

- Diện tích đất quy hoạch:

- + Diện tích khuôn viên nhà văn hóa 500m² trở lên (300m² trở lên đối với miền núi).
- + Diện tích khu thể thao xã: 2.000m² trở lên (1.200m² trở lên đối với miền núi)
- + Diện tích sân vận động xã: 10.800 m².

- Về nhà văn hóa đa năng xã:

- + Hội trường: 200 chỗ ngồi trở lên (150 chỗ ngồi trở lên đối với miền núi)
- + 05 phòng chức năng gồm: hành chính; thông tin; đọc sách, báo; truyền thanh; câu lạc bộ có đủ đối với đồng bằng (4 phòng trở lên đối với miền núi);
- + Diện tích sân khấu: 70m² trở lên.
- + Trang thiết bị nhà văn hoá gồm: bàn ghế, giá, tủ, trang bị âm thanh, ánh sáng, thông gió, đài truyền thanh có đủ đối với đồng bằng (80% đối với các xã miền núi);

+ Dụng cụ thể thao: dụng cụ chuyên dùng cho các môn thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở xã có đủ đối với đồng bằng (70% đối với xã miền núi);

+ Các công trình phụ trợ: nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa có đủ đối với đồng bằng (80% đối với xã miền núi).

- Về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã:

Ủy ban nhân dân các xã căn cứ vào Thông tư số 12/TT/2010/BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ VHTT-DL quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm VH-TT xã để triển khai thực hiện.

2. Tiêu chí 6.2: 100% nhà văn hóa - khu thể thao thôn đạt chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Về diện tích đất quy hoạch:

+ Diện tích khuôn viên nhà văn hóa thôn: 300m² trở lên (200m² trở lên đối với miền núi)

+ Diện tích khu thể thao thôn (chưa kể sân bóng đá đơn giản): 500m² trở lên (300m² trở lên đối với miền núi).

+ Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí khác nhau trên địa bàn thôn.

- Về nhà văn hóa thôn:

+ 100 chỗ ngồi trở lên (80 chỗ ngồi trở lên đối với miền núi).

+ Sân khấu: 30m² trở lên (25m² trở lên đối với miền núi).

+ Công trình phụ trợ nhà văn hóa: nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, hàng rào...)

+ Trang thiết bị có đủ (80 % trở lên đối với miền núi) gồm: Bộ trang âm (tivi, ampli, micro, loa); Bộ trang trí, khánh tiết (cờ Tổ quốc, cờ Đảng, ảnh hoặc tượng Bác Hồ, phong màn, băng khẩu hiệu, cờ trang trí...); Bàn, ghế phục vụ sinh hoạt ; Tủ sách, tranh ảnh tuyên truyền phục vụ thiếu nhi; Bảng tin, nội quy hoạt động; Một số dụng cụ thể thao...

- Về tổ chức và hoạt động của nhà văn hóa - khu thể thao thôn:

Ủy ban nhân dân các xã căn cứ vào Thông tư số 06/TT/2011/BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ VHTT-DL quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - khu thể thao thôn để hướng dẫn, chỉ đạo các thôn xóm thực hiện.

3. Tiêu chí 6.3. Hàng rào của nhà văn hóa - khu thể thao thôn được trồng bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được bao phủ bằng cây xanh.

Tỷ lệ cây xanh đã triển khai trồng phải đạt từ 70 % trở lên.

4. Một số nội dung cần thực hiện để đạt được tiêu chí số 6:

Đối với nhà văn hóa - khu thể thao xã:

Đối với những nhà văn hóa đã xây dựng mà còn thiếu các phòng chức năng thì cần bố trí để xây dựng thêm các phòng chức năng đảm bảo theo yêu cầu, các xã có thể bố trí xây dựng phòng đọc sách và phòng truyền thống độc lập ngoài nhà văn hóa.

Các nhà văn hóa xã đang triển khai xây dựng và có kế hoạch xây dựng trong thời gian tới thì phải căn cứ vào tiêu chuẩn như trên để thiết kế xây dựng đảm bảo yêu cầu.

Đối với khu thể thao cần chỉnh trang mặt sân, xây dựng cầu môn, hàng rào, khán đài.

Đối với nhà văn hóa - khu thể thao thôn:

Tổ chức rà soát tất cả nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã mình để có kế hoạch nâng cấp cụ thể cho từng thôn, trong đó cần tập trung vào các nội dung:

+ Trồng cây bao quanh khuôn viên để làm hàng rào bảo vệ đối với những thôn xóm đã xây dựng tường rào thì tiến hành trồng cây xanh để bao phủ, xây dựng công trình vệ sinh, bồn hoa cây cảnh trong khuôn viên.

+ Tiến hành vệ sinh, quét lại sơn, vôi ve tường nhà đảm bảo mỹ quan.

+ Mua sắm đầy đủ nội thất nhà văn hóa: hệ thống phong cờ, tủ sách, bàn ghế, tranh ảnh tuyên truyền đối với những thôn có nhưng đã quá cũ hoặc bản thì phải thay mới hoặc giặt sạch. (*Đảm bảo nhà văn hóa phải có tối thiểu 01 tủ sách*).

+ 2 bảng tiêu chí Gia đình văn hóa và thôn văn hóa phải ghi đầy đủ chi tiết theo điều 5 và điều 6 Quy chế công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Làng Văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá” và tương đương ban hành kèm theo Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh.

- Đối với sân thể thao thôn: Bố trí đủ diện tích theo mức tối thiểu quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nếu chưa bố trí được diện tích sân bóng đá đơn giản thì mỗi thôn phải có tối thiểu 01 sân bóng chuyền đảm bảo đủ tiêu chuẩn (Sân bóng chuyền có thể nằm trong hoặc ngoài khuôn viên nhà văn hóa).

Lưu ý: Sân bóng đá 5 người diện tích tối thiểu 15m x 25m; 7 người tối thiểu 40m x 50m; 11 người tối thiểu 68m x 105m.

II. Tiêu chí số 8 (Tiêu chí bưu điện)

1. Tiêu chí 8.1 Xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông

1.1 Xã phải có ít nhất một điểm phục vụ bưu chính, viễn thông để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông của các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Trong trường hợp xã chỉ có một điểm phục vụ bưu chính, viễn thông thì điểm phục vụ đó phải có khả năng đồng thời cung ứng dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông công cộng, cụ thể:

Mỗi xã phải có ít nhất 01 điểm phục vụ bưu chính, viễn thông (cung cấp đồng thời dịch vụ bưu chính và dịch vụ viễn thông) hoặc có từ 02 điểm (01 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính hoặc 01 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông) trở lên.

1.2. Trường hợp xã không có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng, nếu ít nhất 30% số hộ gia đình trong xã có thuê bao riêng sử dụng dịch vụ viễn thông thì được coi là đạt tiêu chí về điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng.

Nội dung này cần khảo sát số lượng hộ gia đình trong xã có thuê bao riêng sử dụng dịch vụ viễn thông (số hộ gia đình sử dụng thuê bao hoặc điện thoại, hoặc Internet, hoặc 3G...) nếu số hộ tại xã đạt $\geq 30\%$ thì hoàn thành chỉ tiêu này.

2. Tiêu chí 8.2 Xã có Internet đến thôn

Xã có Internet đến thôn là xã đã có hạ tầng kỹ thuật viễn thông sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển thuê bao cho tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ truy nhập Internet ở các thôn trong xã đáp ứng Quy chuẩn quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet, Mã QCVN 34:2011/BTTTT

Xã được công nhận đạt tiêu chí có Internet đến thôn khi có ít nhất 30% số thôn thuộc xã đáp ứng một trong các điều kiện:

2.1. Có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy nhập Internet cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn thôn đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet, Mã QCVN 34:2011/BTTTT.

Để đạt được chỉ tiêu này cần số lượng thôn có hạ tầng kỹ thuật viễn thông có thể đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ Internet. Sau đó tính % số lượng các thôn, nếu đạt $\geq 30\%$ số thôn có hạ tầng kỹ thuật viễn thông là đạt chỉ tiêu có Internet đến thôn.

2.2 Có các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng (dịch vụ truy nhập Internet) đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet, Mã QCVN 34:2011/BTTTT.

Đối với điều kiện này, cần xác định điểm truy nhập Internet tại thôn đó (tại thôn đó có ít nhất một điểm truy nhập Internet công cộng: Đại lý Internet hoặc 01 điểm cung cấp dịch vụ Internet theo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia) là đạt chỉ tiêu có Internet đến thôn.

III. Tiêu chí số 16 (Tiêu chí văn hóa)

Xã có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hoá (từ 5 năm trở lên) theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Để đạt được tiêu chí số 16, Ủy ban nhân dân các xã cần thực hiện một số nội dung sau:

Thành lập Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ban hành quy chế tổ chức hoạt động và phân công phụ trách địa bàn cho từng thành viên Ban chỉ đạo nhằm làm tốt công tác vận động xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa trên địa bàn.

Đầu năm, Ủy ban nhân dân xã tổ chức cuộc họp để triển khai và đăng ký xây dựng danh hiệu thôn văn hóa, lập danh sách đăng ký xây dựng danh hiệu thôn Văn hóa gửi Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện.

Cuối quý III đầu Quý IV hàng năm Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức

kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng danh hiệu thôn văn hóa của các thôn và lập hồ sơ đề nghị Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện kiểm tra công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa” đối với những thôn đạt tiêu chí.

VI. Thành phần hồ sơ:

1. Tiêu chí số 06 về cơ sở vật chất văn hóa:

Hồ sơ nhà văn hóa, khu thể thao xã gồm: Bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, quyết định giao đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bìa đỏ) của khu hội trường trung tâm văn hóa và diện tích đất của khu thể thao xã, bản vẽ thiết kế xây dựng nhà văn hóa - khu thể thao xã.

Hồ sơ nhà văn hóa - khu thể thao thôn gồm: Bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, quyết định giao đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bìa đỏ) của khu nhà văn hóa khu thể thao thôn.

2. Tiêu chí Bưu điện

Phiếu điều tra, rà soát số người sử dụng điện thoại, dịch vụ internet theo từng thôn, xóm (*có mẫu phiếu kèm theo*).

Phiếu khảo sát, đánh giá tiêu chí ngành Thông tin và Truyền thông về xây dựng nông thôn mới (*có mẫu phiếu kèm theo*).

Biên bản kiểm tra, đánh giá điểm phục vụ bưu chính, viễn thông của Phòng Văn hóa - Thông tin.

3. Tiêu chí Văn hóa.

Quyết định kiện toàn và quy chế tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” của Ủy ban nhân dân xã;

Quyết định công nhận danh hiệu thôn Văn hóa của Ủy ban nhân dân huyện;

Bảng công nhận danh hiệu thôn văn hóa;

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thôn văn hóa gồm:

+ Tờ trình đăng ký xây dựng thôn văn hóa của khu dân cư với UBMT Tổ quốc xã.

+ Biên bản kiểm tra của UBMT Tổ quốc xã.

+ Tờ trình đề nghị công nhận thôn văn hóa của Ủy ban nhân dân xã gửi Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa huyện”.

+ Báo cáo thành tích xây dựng thôn văn hóa của ban mặt trận khu dân cư có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (Báo cáo 2 năm công nhận lần đầu; báo cáo 3 năm công nhận lại).

+ Quyết định thành lập và quy chế tổ chức hoạt động của các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao của thôn.

+ Các Văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và thông tin tuyên truyền của thôn.

+ Danh sách công nhận gia đình văn hóa, thể thao của thôn (có Quyết định của UBND xã).

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 06, 08 và số 16 trong xây dựng nông thôn mới yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện theo nội dung của hướng dẫn./ lcr

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Sở Thông tin - Truyền thông;
- TTr. Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện.
- Phòng Văn hóa - Thông tin;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Lưu: VT. lcr

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bảo Ngọc